

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK R'LẤP
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2024/HS-ST
Ngày 26-01-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK R'LẤP, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Đình Quy

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Ngọc Lợi.

Ông Nguyễn Như Tạ.

- Thư ký phiên toà: Bà Đoàn Thị Vân, Thư ký viên Toà án nhân dân huyện Đắc R'Lấp, tỉnh Đắc Nông.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đắc R'Lấp, tỉnh Đắc Nông tham gia phiên toà: Bà Dương Thị Kiều Oanh - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 01 năm 2024, tại phòng xét xử - Trụ sở Toà án nhân dân huyện Đắc R'Lấp, tỉnh Đắc Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 02/2024/TLST-HS ngày 04 tháng 01 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2024/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 01 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Hồng A (tên gọi khác: H); sinh năm 1994; nơi sinh tỉnh Đắc Lắc; nơi thường trú: Thôn A, xã E, huyện B, tỉnh Đắc Lắc; chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố A, thị trấn K, huyện Đ tỉnh Đắc Nông; nghề nghiệp: Sửa xe; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L và bà Cao Thị V (đều đã chết); chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không.

Về nhân thân: Năm 2006, bị Ủy ban nhân dân thành phố B, tỉnh Đắc Lắc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng về hành vi trộm cắp tài sản, theo Quyết định số 1381/QĐ-UB ngày 09/8/2006; ngày 10/8/2008 chấp hành xong. Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 21/HS-ST ngày 23/01/2013, Tòa án thành phố B, tỉnh Đắc Lắc xử phạt 08 năm tù về tội cướp tài sản. Ngày 27/8/2020 chấp hành xong và được xóa án tích

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/10/2023 - có mặt.

Bị hại: Chị Trần Thị L1 sinh năm 1989.

Địa chỉ: Tổ dân phố B, thị trấn K, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông - có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo Nguyễn Hồng A bị Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Nguyễn Hồng A (sinh ngày 20/02/1994, trú tại tổ dân phố A, thị trấn K, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông). Vào khoảng 20 giờ ngày 17/10/2023, A đi bộ ra khỏi nhà trọ thuộc tổ dân phố A, thị trấn K, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Lúc này, do không có tiền tiêu xài nên A đã cầm cố một điện thoại di động Iphone 7 của mình với giá 1.700.000 đồng tại cửa hàng Đ thuộc tổ dân phố A, thị trấn K, huyện Đ để đi hát karaoke. Sau khi có tiền, A bắt taxi xuống quán K thuộc TDP6, thị trấn K, huyện Đ để hát, vừa hát vừa uống bia, đến khoảng gần 23 giờ 00 phút A đi về. Do sợ anh trai biết A đã cầm cố điện thoại để đi chơi nên A không về nhà mà đi bộ lên nhà nghỉ L2 ở tổ dân phố A, thị trấn K, huyện Đ thuê 01 phòng để ngủ. Sau khi thuê phòng, A nảy sinh ý định đột nhập vào nhà người khác lấy trộm tài sản, kiếm tiền để chuộc lại điện thoại di động nên A đi bộ ra đường Quốc lộ 14 nhằm mục đích tìm nhà nào sơ hở sẽ đột nhập vào trộm cắp tài sản. A đi bộ đến nhà chị Tăng Thị Thanh T (sinh năm 1988, trú tại: tổ dân phố B, thị trấn K, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông) lén lút trèo qua tường rào, lên tầng 1 và đột nhập vào nhà qua cửa tầng 1, A đi vào nhà, lục quanh nhà nhưng chưa tìm thấy tài sản để lấy trộm, lúc này chị T tỉnh dậy phát hiện, tri hô thấy vậy A bỏ chạy nhảy qua mái tôn của nhà bên cạnh rồi chạy ra khu đất trống phía sau.

Sau đó, A tiếp tục đi ra phía sau nhà chị Trần Thị L1 (sinh năm 1989, trú tại: tổ dân phố B, thị trấn K, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông) và quan sát thấy cửa sau nhà chị L1 không khóa, đồng thời thấy trong nhà có camera nên A lấy một cái khăn tắm đang treo ở dây phơi đồ phía sân sau nhà chị L1 để che phần đầu, mặt mình lại, sau đó A lấy một con dao ở khu vực kệ để chén, đĩa và cầm trên tay nhằm mục đích chống trả nếu bị chủ nhà phát hiện. A đi vào nhà rồi đi vòng quanh tầng trệt, A thử mở cửa phòng ngủ nhưng không mở cửa được do cửa đang bị khóa nên A quay ra phía sau, trèo lên mái tôn mở cửa phía sau và đi vào tầng 01, A lục tìm và lấy 01 một điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A22 đang để trên chiếc nệm đặt trên nền nhà, sát tường gần vị trí con trai chị L1 đang nằm ngủ. Sau đó, A bỏ điện thoại vừa trộm được vào túi quần, mở cửa đi qua cầu thang để xuống sân phía trước nhà nhưng không mở cửa phía trước được nên quay ngược lại tầng 1, đi cửa sau và trèo qua mái tôn xuống khu vực đất trống phía sau nhà chị L1, do trời tối không thấy gì nên A bị vấp ngã, trượt chân nhiều lần, A vứt dao và khăn lại khu vực này rồi đi bộ về lại nhà nghỉ L2. Khi về đến phòng, A kiểm tra lại thì không thấy điện thoại trộm được nên A đi bộ quay lại tìm nhưng thấy có người nên A quay về nhà nghỉ ngủ.

Đến 11 giờ ngày 18/10/2023, A ngủ dậy giặt quần áo bị bẩn và đi làm tại cửa hàng X thuộc tổ dân phố A, thị trấn K, huyện Đ. Hành vi trộm cắp tài sản của A đã

bị phát hiện, tại cơ quan cảnh sát điều tra A đã đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 46/KLHĐĐG ngày 25/10/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đ, kết luận như sau: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A22 mua năm 2021, tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị 2.000.000 đồng; 01 khăn vải hình chữ nhật kích thước (1,4 x 0,7)m, đã qua sử dụng, tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị 70.000 đồng; 01 con dao thái lan cán nhựa, dài 30cm, lưỡi dao màu trắng, dài 20cm, rộng 5cm, mũi dao nhọn, đã qua sử dụng, tại thời điểm bị thiệt hại có giá trị 50.000 đồng. Tổng giá trị tài sản tại thời điểm bị chiếm đoạt: 2.120.000 đồng.

Về đồ vật, tài liệu thu giữ và xử lý vật chứng như sau:

- Thu giữ của Nguyễn Hồng A: 01 quần short jean nam, màu xanh, phần trước bị rách; 01 áo sơ mi nam, màu đen, ngắn tay; 01 mũ lưỡi trai, màu trắng, bên trên có dòng chữ “Adererror”.

- Thu giữ trong quá trình khám nghiệm hiện trường và truy tìm vật chứng: 01 khăn vải màu vàng cam thu giữ tại khu đất phía sau trung tâm thương mại; 01 khăn vải màu xanh thu giữ tại chân cầu thang nhà chị Tăng Thị Thanh T.

- 01 USB chứa dữ liệu camera tại nhà chị Trần Thị L1 ghi lại thời điểm Nguyễn Hồng A đột nhập và thực hiện hành vi phạm tội; 02 hóa đơn mua điện thoại tại cửa hàng thẻ giới di động do chị L1 giao nộp.

- 01 USB chứa dữ liệu camera tại nhà chị Tăng Thị Thanh T ghi lại thời điểm A đột nhập và thực hiện hành vi trộm cắp tài sản do chị T giao nộp.

Đề nghị xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 quần short jean nam, màu xanh, phần trước bị rách; 01 áo sơ mi nam, màu đen, ngắn tay; 01 mũ lưỡi trai, màu trắng, bên trên có dòng chữ “Adererror”; 01 khăn vải màu vàng cam; 01 khăn vải màu xanh.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A22 và 01 con dao thái lan cán nhựa, dài 30cm, lưỡi dao màu trắng đã tiến hành truy tìm nhưng không có kết quả nên không có căn cứ xử lý.

- Đối với: 01 USB chứa dữ liệu camera tại nhà chị Trần Thị L1; 02 hóa đơn mua điện thoại tại cửa hàng thẻ giới di động do chị L1 giao nộp và 01 USB chứa dữ liệu camera tại nhà chị Tăng Thị Thanh T được chuyển theo hồ sơ vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: Nguyễn Hồng A chưa khắc phục bồi thường dân sự cho bị hại chị Trần Thị L1.

Tại Cáo trạng số: 06/CT-VKS-ĐL ngày 04/01/2024, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông đã truy tố bị cáo Nguyễn Hồng A về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Hồng A về tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Sau khi phân tích nội dung, tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hồng A từ 12 đến 18 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 19/10/2023.

Việc xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 46; khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; căn cứ khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 quần short jean nam, màu xanh, phần trước bị rách; 01 áo sơ mi nam, màu đen, ngắn tay; 01 mũ lưỡi trai, màu trắng, bên trên có dòng chữ “Adererror”; 01 khăn vải màu vàng cam; 01 khăn vải màu xanh.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A22 và 01 con dao thái lan cán nhựa, dài 30cm, lưỡi dao màu trắng đã tiến hành truy tìm nhưng không có kết quả nên không có căn cứ xử lý.

- Đối với: 01 USB chứa dữ liệu camera tại nhà chị Trần Thị L1; 02 hóa đơn mua điện thoại tại cửa hàng thế giới di động do chị L1 giao nộp và 01 USB chứa dữ liệu camera tại nhà chị Tăng Thị Thanh T được chuyển theo hồ sơ vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Trần Thị L1 yêu cầu Nguyễn Hồng A phải bồi thường các tài sản bị chiếm đoạt tổng cộng số tiền 2.120.000 đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Hồng A khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng, thừa nhận Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R’Lấp truy tố về tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là đúng, không oan và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và đồng ý bồi thường cho chị Trần Thị L1 số tiền 2.120.000 đồng.

Tại phiên tòa, Tòa án đã triệu tập hợp lệ bị hại chị Trần Thị L1 tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt và có đơn xin vắng mặt, chị L1 đã có lời khai đầy đủ trong quá trình điều tra được lưu trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt theo quy định tại khoản 1 Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R’Lấp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan và người tiến hành tố tụng đã thực hiện phù hợp với quy định của pháp luật.

[2]. Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ được thu thập hợp pháp lưu trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đủ căn cứ xác định: Do không có tiền tiêu xài nên khoảng 23 giờ ngày 17/10/2023, Nguyễn Hồng A đột nhập vào nhà chị Tăng Thị Thanh T, trú tại: tổ dân phố B, thị trấn K, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông để trộm cắp tài sản nhưng do chị T phát hiện, tri hô nên A bỏ chạy. A tiếp tục đột nhập vào nhà chị Trần Thị L1, trú tại: tổ dân phố B, thị trấn K, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, A lấy một cái khăn tắm phơi phía sân sau nhà chị L1 để che phần đầu, mặt mình lại, A lấy một con dao ở khu vực kệ để chén, đĩa và cầm trên tay nhằm mục đích chống trả nếu bị chủ nhà phát hiện. A vào nhà và lấy 01 một điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A22 và bỏ vào túi quần, khi ra khu vực đất trống phía sau nhà chị L1, A vứt dao và khăn lại khu vực này rồi đi bộ về lại nhà nghỉ L2. Khi về đến phòng, A kiểm tra lại thì không thấy điện thoại trộm được nên A đi bộ quay lại tìm nhưng thấy có người nên A quay về nhà nghỉ ngủ.

Hành vi trộm cắp tài sản của Nguyễn Hồng A đã bị phát hiện, A được Công an huyện Đ mời lên làm việc, tại Cơ quan cảnh sát điều tra Á đã đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại kết luận định giá tài sản số 46/KLHĐĐG ngày 25/10/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đ, kết luận như sau: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A22 mua năm 2021, tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị 2.000.000 đồng; 01 khăn vải hình chữ nhật kích thước (1,4 x 0,7)m, đã qua sử dụng, tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị 70.000 đồng; 01 con dao thái lan cán nhựa, dài 30cm, lưỡi dao màu trắng, dài 20cm, rộng 5cm, mũi dao nhọn, đã qua sử dụng, tại thời điểm bị thiệt hại có giá trị 50.000 đồng. Tổng giá trị tài sản tại thời điểm bị chiếm đoạt: 2.120.000 đồng.

Do đó, có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Nguyễn Hồng A về tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

... ”

[3]. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, bị cáo là người có đủ khả năng nhận thức rằng hành vi của mình là vi phạm pháp luật; xâm phạm tài sản của người khác; làm mất trật tự an toàn xã hội; bị toàn xã hội lên án nhưng do ý thức coi thường pháp luật, vì mục đích để có tiền tiêu xài cá nhân nên bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội.

Bị cáo là người có nhân thân xấu cụ thể: Tại Quyết định số 1381/QĐ-UB

ngày 09/8/2006, Ủy ban nhân dân thành phố B, tỉnh Đắk Lắk áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường G về hành vi: “*Trộm cắp tài sản*”, chấp hành xong vào ngày 10/8/2008. Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 21/HS-ST ngày 23/01/2013 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 08 năm tù về tội “*Cướp tài sản*”. Ngày 27/8/2020, A đã chấp hành xong và được xóa án tích nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để rút kinh nghiệm cho bản thân mà vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội nên cần áp dụng mức hình phạt nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra để răn đe giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4]. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo đã thành khẩn khai báo về vi phạm tội của mình, bị cáo đã đầu thú nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự khi quyết định hình phạt.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Trần Thị L1 yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 2.120.000 đồng, bị cáo A đồng ý trả chị L1 số tiền này nên cần buộc A phải trả cho chị L1 số tiền 2.120.000 đồng.

[6]. Việc xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 46; khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; căn cứ khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 quần short jean nam, màu xanh, phần trước bị rách; 01 áo sơ mi nam, màu đen, ngắn tay; 01 mũ lưỡi trai, màu trắng, bên trên có dòng chữ “Adererror”; 01 khăn vải màu vàng cam; 01 khăn vải màu xanh.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A22 và 01 con dao thái lan cán nhựa, dài 30cm, lưỡi dao màu trắng đã tiến hành truy tìm nhưng không có kết quả nên không có căn cứ xử lý.

- Đối với: 01 USB chứa dữ liệu camera tại nhà chị Trần Thị L1; 02 hóa đơn mua điện thoại tại cửa hàng thế giới di động do chị L1 giao nộp và 01 USB chứa dữ liệu camera tại nhà chị Tăng Thị Thanh T được lưu giữ hồ sơ vụ án.

[7]. Xét quan điểm và đường lối xử lý vụ án của đại diện Viện kiểm sát về hình phạt là có phần nghiêm khắc nên Hội đồng xét xử cần áp dụng mức hình phạt nhẹ hơn.

[8]. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Hồng A phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

2. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hồng A phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hồng A 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 19/10/2023.

3. Việc xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 46; khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; căn cứ khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 quần short jean nam, màu xanh, phần trước bị rách; 01 áo sơ mi nam, màu đen, ngắn tay; 01 mũ lưỡi trai, màu trắng, bên trên có dòng chữ “Adererror”; 01 khăn vải màu vàng cam; 01 khăn vải màu xanh (*Có đặc điểm như trong biên bản giao nhận giữa Công an huyện Đ với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk R’Lấp, tỉnh Đắk Nông*).

- Đối với: 01 USB chứa dữ liệu camera tại nhà chị Trần Thị L1; 02 hóa đơn mua điện thoại tại cửa hàng thể giới di động do chị L1 giao nộp và 01 USB chứa dữ liệu camera tại nhà chị Tăng Thị Thanh T được lưu giữ theo hồ sơ vụ án (*Có đặc điểm như trong biên bản giao nhận giữa Công an huyện Đ với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk R’Lấp, tỉnh Đắk Nông*).

4. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự; căn cứ các điều 584, 585, 586 và điều 589 của Bộ luật Dân sự. Buộc Nguyễn Hồng A phải bồi thường cho chị Trần Thị L1 số tiền 2.120.000đ (*hai triệu một trăm hai mươi nghìn đồng*).

5. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Nguyễn Hồng A phải nộp 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (*mười lăm*) ngày tính từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (*mười lăm*) ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk R’Lấp;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Phòng PV 06 CA tỉnh Đắk Nông;
- Phòng PC 10 CA tỉnh Đắk Nông;
- Bộ phận Hồ sơ nghiệp vụ CA huyện Đắk R’Lấp, tỉnh Đắk Nông;
- Công an huyện Đắk R’Lấp, tỉnh Đắk Nông;
- Chi cục THADS huyện Đắk R’Lấp, tỉnh Đắk Nông;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

ĐÃ KÝ

Nguyễn Đình Quy

